

NHÌN LẠI 10 NĂM ĐẠI KHAI PHÁT MIỀN TÂY: THÀNH TỰU VÀ THÁCH THỨC

LƯU THẾ KHÁNH

Viện KHXH Tứ Xuyên, Trung Quốc

I. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẠI KHAI PHÁT MIỀN TÂY

Đại khai phát miền Tây được hình thành dựa trên chiến lược “hai đại cục” của Đặng Tiểu Bình, kết hợp với tiến trình xây dựng kinh tế của Trung Quốc, là một chiến lược lớn liên quan đến sự phát triển chung của Trung Quốc. Ngày 26-10-2000, Quốc Vụ viện ban hành văn kiện mang tính cương lĩnh đầu tiên về đại khai phát miền Tây, xác định: “Trong thời gian từ nay về sau, nhiệm vụ trọng điểm trong thực hiện đại khai phát miền Tây là: nhanh chóng xây dựng cơ sở hạ tầng; tăng cường xây dựng và bảo vệ môi trường sinh thái; phát triển sự nghiệp khoa học giáo dục, văn hóa, y tế. Tranh thủ trong thời gian 5 đến 10 năm đạt được những tiến triển đột phá trong xây dựng cơ sở hạ tầng và xây dựng môi trường sinh thái ở khu vực miền Tây, khai phát miền Tây có khởi đầu tốt đẹp.

Đến giữa thế kỷ XXI, đưa miền Tây thành một miền Tây mới có kinh tế phồn vinh, xã hội tiến bộ, cuộc sống ổn định, dân tộc đoàn kết, non nước tươi đẹp”¹.

Phạm vi thực hiện chiến lược đại khai phát miền Tây của Trung Quốc bao gồm: 5 tỉnh, khu, thành phố ở Tây Nam (Trùng Khánh, Tứ Xuyên, Quý Châu, Vân Nam, Tây Tạng), 5 tỉnh, khu ở Tây Bắc (Thiểm Tây, Cam Túc, Thanh Hải, Tân Cương, Ninh Hạ) và Nội Mông Cổ, Quảng Tây cùng hai châu tự trị dân tộc Miêu (H'Mông) và dân tộc Thổ Gia ở Hồ Bắc, Tương Tây của Hồ Nam. Sau đó quyết định châu tự trị dân tộc Triều Tiên ven tỉnh Cát Lâm cũng được hưởng chính sách đại khai phát miền Tây, thường được gọi là “10+2+2” (cũng có người gọi là “10+2+3”)². Diện tích khu vực miền Tây khoảng 6,85 triệu km², chiếm khoảng 71% tổng diện tích toàn quốc, dân số khoảng 365 triệu, chiếm khoảng

29% tổng dân số toàn quốc. Khu vực miền Tây tiếp giáp với 14 nước là Mông Cổ, Nga, Tajikistan, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Pakistan, Afghanistan, Bhutan, Sikkim, Nepal, Ấn Độ, Miến Điện, Lào, Việt Nam, đường biên giới đất liền khoảng 18.000km, chiếm khoảng 91% đường biên giới đất liền của cả nước. Cách biển với nhiều nước Đông Nam Á, đường biên giới bờ biển khoảng 1.595 km, chiếm khoảng 1/10 đường biên giới trên biển của cả nước.

II. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CHIẾN LƯỢC ĐẠI KHAI PHÁT MIỀN TÂY

Trong các chính sách hữu quan và quy hoạch khai phát miền Tây, đại khai phát miền Tây chia thành 3 giai đoạn: *Giai đoạn 1 từ năm 2000 đến năm 2010:* Trọng điểm thực hiện tốt bảo vệ môi trường sinh thái, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, nỗ lực phát triển khoa học giáo dục, từng bước cải thiện môi trường đầu tư, kiểm chế có hiệu quả xu thế xấu đi của môi trường sinh thái, làm cho nền kinh tế khu vực miền Tây vận hành theo quỹ đạo tốt hơn, đặt cơ sở cho sự phục hồi và tăng trưởng của kinh tế miền Tây. *Giai đoạn 2 từ năm 2011 đến năm 2030:* Thúc đẩy toàn diện tiến trình nâng cấp và quốc tế hóa kết cấu ngành nghề, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của kinh tế miền Tây, làm cho khu vực miền Tây từng bước tiến vào quỹ đạo tăng trưởng nhanh, bền vững, một số vùng miền hoàn thành trước công nghiệp hóa, đa số các vùng bước vào giai đoạn sau

của công nghiệp hóa. *Giai đoạn 3 từ năm 2031 đến năm 2049:* Thúc đẩy toàn diện xây dựng hiện đại hóa của khu vực miền Tây, một số khu vực thực hiện trước hiện đại hóa, từng bước tạo nên một miền Tây kinh tế phồn vinh, xã hội tiến bộ, non nước tươi đẹp, nhân dân giàu có.

10 năm đầu khai phát miền Tây lại bao gồm hai giai đoạn nhỏ:

Một là, thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ X: Khi bắt đầu khởi động chiến lược đại khai phá miền Tây cũng chính là năm đầu tiên Trung Quốc bắt đầu Quy hoạch 5 năm lần thứ X. Nhiệm vụ trọng điểm của giai đoạn này là xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường sinh thái, điều chỉnh kết cấu kinh tế, phát triển khoa học giáo dục, mở rộng độ cải cách mở cửa. Mọi người cũng thường lấy 5 công trình tiêu biểu để khái quát nhiệm vụ trọng điểm trong giai đoạn đầu tiên trong khai phát miền Tây, đó là: đưa khí đốt từ miền Tây sang miền Đông, đưa điện từ miền Tây sang miền Đông, xây dựng sinh thái, đường sắt Thanh Tạng, đưa nước từ miền Nam lên miền Bắc. Các chương trình sinh thái như bảo vệ rừng tự nhiên và trả đất trồng rừng, trồng cỏ, các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng khai phát vận chuyển tài nguyên, đường sắt, đường quốc lộ là trọng điểm đầu tư trong giai đoạn đầu tiên khai phát miền Tây. Về khu vực trọng điểm, ngày 10-7-2002, Ủy ban Cải cách phát triển Quốc gia, Văn phòng khai phát miền Tây Quốc Vụ viện ban hành "Quy hoạch tổng thể khai phát

miền Tây trong thời gian Quy hoạch 5 năm lần thứ mười, trong đó quy định rõ 3 khu kinh tế lớn: vành đai kinh tế mới Tây Long Hải Lan, vành đai kinh tế thượng du Trường Giang, khu kinh tế Nam Ninh, Quý Dương, Côn Minh. Đối với các khu vực dân tộc thiểu số như Tây Tạng, Tân Cương có những quy hoạch riêng, thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù.

Hai là, thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI: Trọng điểm chính sách và phương hướng của giai đoạn này là: Tiếp tục tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái và xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, khuyến khích phát triển các ngành có ưu thế nổi trội, thúc đẩy tự chủ sáng tạo. Tháng 6-2007, Trung Quốc phê chuẩn Trùng Khánh và Thành Đô trở thành khu vực thí điểm cải cách đồng bộ tổng hợp nhất thể hóa thành thị và nông thôn toàn quốc. Tháng 1-2008, Quốc Vụ viện phê chuẩn “Quy hoạch phát triển khu kinh tế Vịnh Bắc bộ Quảng Tây”. Tháng 6-2009, Quốc Vụ viện phê chuẩn “Quy hoạch phát triển khu kinh tế Quan Trung – Thiên Thủy”. Quy hoạch phát triển khu kinh tế Trùng Khánh – Tứ Xuyên³ cũng đang gấp rút đưa ra, dự tính đến cuối năm nay sẽ phê chuẩn. Tam giác vàng khoa học kỹ thuật cao miền Tây, vành đai kinh tế tam giác Tây, con đường tơ lụa Nam Bắc v.v...thu hút sự chú ý rất lớn của các bên. Nhà nước có những chính sách hỗ trợ căn cứ vào những đặc điểm khác nhau của các thành phố trung tâm, thành phố ven biển, thành phố tài nguyên, nhóm thành

phố có điều kiện tốt. Xây dựng xã hội được đưa lên vị trí quan trọng nổi bật, các công trình hỗ trợ nghèo khó, phát triển thống nhất thành thị và nông thôn lấy bình đẳng hóa dịch vụ công cộng cơ bản, khu vực dân tộc làm trọng điểm. Bắt đầu tìm tòi sáng tạo thể chế lấy đền bù tài nguyên và sinh thái làm nội dung trọng điểm. Ngân sách nhà nước đầu tư cho y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, tạo việc làm cho cư dân thành thị nông thôn tập trung hơn vào khu vực miền Tây và khu vực dân tộc. Những tìm tòi này thúc đẩy khai phát miền Tây bước vào giai đoạn mới trong thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XII.

III. THÀNH TỰU TRONG 10 NĂM ĐẠI KHAI PHÁT MIỀN TÂY

Đầu tư tài sản cố định toàn xã hội: Theo thống kê, tính từ năm 2005, đầu tư của Trung ương vào khu vực miền Tây 550 tỷ NDT cho xây dựng mang tính tài chính, 750 tỷ cho chi tiêu chuyển dịch tài chính, 310 tỷ NDT công trái xây dựng dài hạn, tổng cộng là 1610 tỷ NDT. Từ năm 1988 đến năm 2008, đầu tư tài sản cố định toàn xã hội cho khu vực miền Tây tăng từ 542,1 tỷ NDT lên 3.594,9 tỷ NDT, tăng 5,63 lần, bình quân mỗi năm tăng 23,4%.

Tổng giá trị sản xuất địa phương: Đầu tư tăng trưởng nhanh đã thúc đẩy kinh tế xã hội khu vực miền Tây nhanh chóng bước vào thời kỳ phát triển nhanh. Từ năm 1999 đến năm 2008, tổng giá trị sản xuất quốc nội của miền Tây tăng từ 1535,4 tỷ NDT lên 5825,7 tỷ NDT, tăng

2,79%, bình quân mỗi năm tăng 15,97%.

Thu nhập tài chính: Từ khi tiến hành đại khai phát miền Tây, tình hình thu nhập tài chính địa phương của miền Tây từng bước được cải thiện. Từ năm 1999 đến năm 2008, thu nhập dự toán tài chính địa phương miền Tây tăng từ 102,9 tỷ NDT lên 515,9 tỷ NDT, tăng 4 lần, bình quân mỗi năm tăng 19,62%.

Số dư tiền gửi tiết kiệm của cư dân thành thị và nông thôn: Thu nhập của cư dân thành thị và nông thôn miền Tây cũng được cải thiện nhất định. Từ năm 2001 đến năm 2008, số dư tiền gửi tiết kiệm của cư dân thành thị và nông thôn miền Tây tăng từ 1.308,6 tỷ NDT lên 3.878,9 tỷ NDT, tăng 1,96%, bình quân mỗi năm tăng 16,79%.

Xây dựng cơ sở hạ tầng: Xây dựng cơ sở hạ tầng là nhiệm vụ trọng điểm trong đại khai phát miền Tây. Từ năm 2000 đến năm 2008, lộ trình kinh doanh đường sắt của miền Tây tăng 33,59%, đường thủy tăng trưởng 42,12%, đường bộ tăng 1,56 lần, đường sắt Thanh Tạng thông đường trước thời hạn 1 năm, lộ trình đường cao tốc tăng rõ rệt, năm 2000 chỉ có 3.677 km đến năm 2008 tăng lên 16.456 km, tăng 3,48 lần.

Sự nghiệp xã hội: Cục diện lạc hậu trong phát triển sự nghiệp xã hội ở miền Tây có bước thay đổi lớn. Từ năm 1998 đến năm 2008, kinh phí giáo dục của miền Tây tăng từ 60,917 tỷ NDT lên 248,86 tỷ NDT, tăng 3,09 lần, bình quân mỗi năm tăng 15,11%. Bình đẳng hóa dịch vụ công cộng như giáo dục, chữa

bệnh, y tế, bảo hiểm xã hội được coi là quốc sách cơ bản. Mục tiêu công kiên “hai cơ bản” của miền Tây được thực hiện đúng thời hạn. Năm 2000 Trung Quốc đã thực hiện tổng thể nhiệm vụ lịch sử “hai cơ bản”, song miền Tây vẫn còn 410 huyện vẫn chưa thực hiện “hai cơ bản”, bình quân mỗi người được hưởng 6,7 năm giáo dục. Năm 2004, Nhà nước chính thức khởi động “Quy hoạch công kiên “hai cơ bản” của miền Tây” trong thời gian 4 năm. Trải qua nỗ lực chung của chính quyền các cấp và các ban ngành hữu quan của miền Tây trong 4 năm, mục tiêu công kiên “cơ bản phổ cập giáo dục nghĩa vụ 9 năm ở nông thôn” và “cơ bản xóa mù cho thanh niên, trung niên” ở miền Tây đã thực hiện đúng thời hạn, trong 410 huyện đã có 368 huyện thực hiện mục tiêu hai cơ bản, 42 huyện khác đạt tiêu chuẩn “phổ cập tiểu học 6 năm”, hiện nay tỷ lệ dân số “hai cơ bản” ở miền Tây đạt tới 98%⁴.

Xây dựng sinh thái: Xây dựng và bảo vệ môi trường sinh thái ở miền Tây là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong đại khai phá miền Tây. Mười năm qua, các công trình bảo vệ môi trường và sinh thái trọng điểm đã đạt được những thành tựu quan trọng. Từ năm 2001 đến năm 2008, cả nước đã thực hiện được 6,07 triệu héc ta rừng tự nhiên, 95% là do miền Tây thực hiện, trả đất trồng rừng đạt 19,9 triệu héc ta, khoảng một nửa cũng là ở miền Tây.

Đóng góp cho cả nước và các vùng miền khác: Thành tựu và ý nghĩa trọng đại đầu tiên của đại khai phát miền Tây

là thúc đẩy sự phát triển của cả nước và các vùng miền khác. Một số người cho rằng, đại khai phát miền Tây chỉ có lợi cho sự phát triển của miền Tây. Trên thực tế, khai phát miền Tây còn có lợi cho sự phát triển của cả nước. Chuyển khí đốt từ miền Tây sang miền Đông đã xây dựng xong, chuyển điện từ miền Tây sang miền Đông và cơ sở năng lượng sạch đang được xây dựng, bảo đảm nguồn năng lượng cho sự phát triển của miền Đông và cả nước. Đến thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XII, một số trạm điện lớn của miền Tây được xây dựng xong sẽ có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của cả nước. Rất nhiều con số cho thấy, nếu không có đại khai phát miền Tây bắt đầu thực hiện từ năm 2000 thì sẽ không có sự phát triển như ngày nay của Trung Quốc.

Đóng góp đối với kích cầu trong nước và sự phát triển bền vững của kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc: Ý nghĩa của đại khai phát miền Tây còn ở chỗ, đó là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc, là nội dung quan trọng trong sự chuyển đổi từ đầu tư là chủ đạo sang đầu tư và nhu cầu trong nước đều coi trọng như nhau. Giáo sư Yamamoto Tsunehito Đại học kinh tế Osaka cho rằng: Sự phát triển bền vững của kinh tế thị trường XHCN của Trung Quốc cần phải có 4 điều kiện: Ngăn chặn mở rộng chênh lệch vùng miền, hoàn thiện chế độ bảo hiểm xã hội, thu hút vốn và kỹ thuật, ngăn chặn sự xấu đi của môi trường⁵.

Ngoài ra, tiến trình công nghiệp hóa, đô thị hóa của miền Tây, sự phát triển của khu vực trọng điểm, mở rộng mở cửa đối ngoại đều đạt được những thành tựu nhất định, đặc biệt là sự tăng trưởng của thu nhập tài chính và tốc độ tăng trưởng của Nội Mông Cổ, Trùng Khánh, Quảng Tây khiến mọi người phải khâm phục.

IV. NHỮNG THÁCH THỨC PHẢI ĐỐI MẶT TRONG ĐẠI KHAI PHÁT MIỀN TÂY

Đồng thời với việc khẳng định những thành tựu quan trọng của đại khai phát miền Tây, cũng cần nhận thấy những khó khăn không nhỏ mà khu vực này phải đối mặt. Trong bài phát biểu tổng kết 5 năm thực hiện chiến lược đại khai phát miền Tây, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã nêu rõ: Nhiệm vụ của đại khai phát miền Tây vô cùng gian khổ. Cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi, năng lượng, thông tin v.v... vẫn còn yếu kém, xu thế xấu đi của môi trường sinh thái vẫn chưa được khống chế một cách có hiệu quả, tài nguyên nước thiếu thốn nghiêm trọng, giáo dục, y tế, văn hóa lạc hậu, nhân tài không đủ và hiện tượng chảy máu chất xám tương đối nghiêm trọng, vốn nước ngoài và nguồn vốn xã hội đầu tư vào miền Tây tăng chậm, những trở ngại mang tính thể chế đối với sự phát triển kinh tế nổi cộm, năng lực tự phát triển không đủ. Thủ tướng Ôn Gia Bảo còn nêu rõ, hiện nay, miền Tây chiếm gần 30% dân số cả nước, song tổng giá trị sản xuất quốc nội bình quân đầu người chỉ bằng 40% miền Đông, thu

nhập thuận bình quân đầu người bằng khoảng 50% miền Đông. Hơn 60% dân số nghèo khó của nông thôn cả nước ở miền Tây, khoảng 20 triệu người còn chưa giải quyết được vấn đề no ấm. Xây dựng toàn diện xã hội khá giả, trọng điểm ở miền Tây, điểm khó cũng ở miền Tây, đặc biệt là vùng nông thôn rộng lớn ở miền Tây. Những thách thức này đến nay vẫn còn tồn tại.

10 năm đại khai phát miền Tây, cường độ đầu tư và tốc độ phát triển của khu vực miền Đông, miền Tây không có thay đổi lớn, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của những chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của hai miền về cơ bản là tương đương nhau, song kim ngạch đầu tư bình quân đầu người của miền Tây chỉ bằng 60% miền Đông, điều này khiến cho chênh lệch giữa miền Đông và miền Tây khó có thể thu hẹp. Năm 2008, GDP bình quân đầu người miền Tây vẫn không bằng một nửa miền Đông, đầu tư bình quân đầu người chỉ bằng 60% miền Đông, mật độ đường sắt chưa bằng 1/4, mật độ đường quốc lộ chỉ bằng 27,4% của miền Đông, kinh phí giáo dục bình quân đầu người bằng 66,1%.

Do tốc độ tăng trưởng của miền Tây chưa có sự biến đổi lớn so với miền Đông, chênh lệch giữa miền Đông và miền Tây, cho dù là về bình quân đầu người hay về tổng lượng đều thể hiện xu thế tăng lên.

Đầu tư tài sản cố định toàn xã hội: Chênh lệch giữa miền Tây và miền Đông năm 1999 là 442,1 tỷ NDT, năm 2008 là 3594,9 tỷ NDT, tăng 5,6%, bình quân mỗi năm tăng 23,39%.

GDP khu vực: Chênh lệch giữa miền Tây và miền Đông năm 1999 là 1535,4 tỷ NDT, năm 2008 là 5825,6 tỷ NDT, tăng 2,79%, bình quân mỗi năm tăng 15,97%.

Thu nhập ngân sách thông thường của tài chính địa phương: Chênh lệch giữa miền Tây và miền Đông năm 1999 là 102,8 tỷ NDT, năm 2008 là 515,9 tỷ NDT, tăng hơn 4 lần, bình quân mỗi năm tăng 19,62%.

Số dư tiền gửi tiết kiệm của người dân thành thị và nông thôn: Chênh lệch giữa miền Tây và miền Đông năm 2001 là 1.308,6 tỷ NDT, năm 2008 là 3.878,9 tỷ NDT, tăng gần 2 lần, bình quân mỗi năm tăng 16,79%.

Đầu tư giáo dục: Chênh lệch giữa miền Tây và miền Đông năm 1998 là 60,9 tỷ NDT, năm 2008 là 248,8 tỷ NDT, tăng hơn 3 lần, bình quân mỗi năm tăng 15,11%.

Điều khiến người ta lo lắng đằng sau những con số này là *chênh lệch về kết cấu kinh tế và năng lực sáng tạo*. 10 năm qua, các dự án lớn về ngành nghề đăng ký ở khu vực miền Tây rất ít, nguyên tắc “điều kiện như nhau, ưu tiên miền Tây” nêu trong Quy hoạch khai phát miền Tây chưa được thực hiện tốt. Môi trường phát triển khi thúc đẩy “đại cục lớn thứ hai” đã có thay đổi rất lớn so với môi trường khi thúc đẩy “đại cục lớn thứ nhất”, nếu không có sự sáng tạo chính sách và chế độ, “đại cục lớn thứ hai” và mục tiêu đề ra trong đại khai phát miền Tây khó có thể thực hiện.

Bảng 1: SO SÁNH CHỈ TIÊU BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI VÀ CHỈ TIÊU MẬT ĐỘ GIỮA MIỀN ĐÔNG VÀ MIỀN TÂY (2008)

	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)	GDP bình quân đầu người (NDT)	Đầu tư bình quân đầu người (NDT)	Thu nhập tài chính bình quân đầu người (NDT)	Tiết kiệm bình quân đầu người (NDT)	Kết cấu 3 ngành nghề	Tỷ lệ dân số thành phố (%)	Mật độ đường sắt (km/km ²)	Mật độ đường thủy/đường quốc lộ (km/km ²)	Mật độ đường thủy/đường quốc lộ (km/km ²)	Kinh phí giáo dục bình quân đầu người
Cả nước	9,5988	1308,27	22698	12925	2190	16582	11.3:48.6:40.1	45.7	83	128	3886	824
Miền Đông	1,7043	588,38	34973	16392	3244	23534	7.5:51.8:40.7	56.0	186	346	7558	1031
Miền Trung	1,0275	354,66	17817	10347	1242	11186	14.6:50.9:34.5	40.9	180	318	9937	630
Miền Tây	6,867	365,23	15951	9843	1413	10620	15.6:48.1:36.3	38.3	43	45	2069	681
Chênh lệch Đông - Tây (%)			45.6	60.0	43.6	45.1		-8	23.1	13.0	27.4	66.1

V. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG CỦA ĐẠI KHAI PHÁT MIỀN TÂY

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (10 – 2007) đã đưa ra bố cục tổng thể cho sự phát triển vùng miền trong cả nước. Báo cáo Đại hội XVII nêu rõ: “Thúc đẩy phát triển hài hòa giữa các vùng miền, ưu hóa kết cấu khai phát đất đai, thu hẹp chênh lệch phát triển vùng miền, cần phải chú trọng bình đẳng hóa dịch vụ công cộng cơ bản, dẫn dắt các yếu tố sản xuất lưu động liên vùng một cách hợp lý. Cần tiếp tục thực hiện chiến lược tổng thể phát triển vùng miền, đi sâu thúc đẩy đại khai phát miền Tây, chấn hưng toàn diện cơ sở công nghiệp cũ như vùng Đông Bắc, ra sức thúc đẩy sự trỗi dậy của miền Trung, tích cực hỗ trợ miền Đông phát triển trước. Tăng cường quy hoạch đất đai, căn cứ theo yêu cầu hình thành khu chức năng chủ thể, hoàn thiện chính sách vùng miền, điều chỉnh kết cấu kinh tế. Tuân thủ quy luật kinh tế thị trường, phá vỡ giới hạn hành chính, hình thành vành đai kinh tế, vùng kinh tế mạnh, liên kết chặt chẽ. Các hạng mục quan trọng phải ra sức hỗ trợ cho khai phát miền Trung, miền Tây, khuyến khích miền Đông lôi kéo và giúp đỡ miền Trung, miền Tây phát triển. Tăng cường hơn nữa mức hỗ trợ cho sự phát triển của vùng cách mạng cũ, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng khó khăn. Giúp đỡ các vùng cạn kiệt tài nguyên chuyển đổi mô hình kinh tế. Phát huy tốt vai trò quan trọng của các đặc khu kinh tế, khu Phố Đông mới ở Thượng Hải, khu mới Tân Hải ở Thiên Tân trong cải cách mở cửa và tự chủ sáng tạo. Đi con đường đô thị hóa đặc

sắc Trung Quốc, thúc đẩy các thành phố vừa và nhỏ, các thị trấn nhỏ phát triển hài hòa. Lấy tăng cường năng lực đảm nhận tổng hợp làm trọng điểm, lấy thành phố lớn làm điểm tựa, hình thành nhóm thành phố lớn có vai trò lan tỏa, tạo dựng những điểm tăng trưởng kinh tế mới.”⁶

Thủ tướng Ôn Gia Bảo chủ trì triệu tập Hội nghị Tổ lãnh đạo, thảo luận và cơ bản thông qua “ý kiến về việc ứng phó với khủng hoảng tài chính quốc tế, duy trì sự phát triển nhanh ổn định kinh tế khu vực miền Tây”, chỉ ra bước tiếp theo đại khai phát miền Tây sẽ được tiếp tục thúc đẩy trên 9 phương diện, bao gồm: tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, đặt nền móng phát triển lâu dài; tăng cường bảo vệ môi trường và xây dựng sinh thái, thúc đẩy xây dựng xã hội theo mô hình tiết kiệm tài nguyên và thân thiện với môi trường; điều chỉnh kết cấu ngành nghề, chuyển biến phương thức phát triển kinh tế; tăng cường xây dựng công trình dân sinh, thúc đẩy xây dựng xã hội hài hòa; tăng cường phát triển sự nghiệp xã hội, nâng cao trình độ dịch vụ công cơ bản; qui hoạch thống nhất phát triển giữa các vùng miền, tích cực bồi đắp cực tăng trưởng kinh tế; đi sâu cải cách mở cửa, xây dựng cục diện mới mở cửa đối nội đối ngoại; đẩy nhanh tái kiến thiết xây dựng sau thiên tai ở các vùng chịu động đất, hoàn thành toàn diện nhiệm vụ qui hoạch, đẩy nhanh mức độ đầu tư, thực hiện bảo đảm tổ chức⁷.

Tháng 10- 2009, tại “Triển lãm quốc tế miền Tây” tổ chức ở Thành Đô, Thủ

tướng Ôn Gia Bảo tuyên bố: khu vực miền Tây đã bước vào giai đoạn mới khai phát mở cửa toàn diện. Chính phủ Trung Quốc không dao động quyết tâm thực hiện chiến lược đại khai phát miền Tây, chính sách sẽ không thay đổi, mức độ sẽ không giảm bớt. Trung Quốc sẽ đặt việc nâng cao toàn diện trình độ khai phát mở cửa khu vực miền Tây lên vị trí chiến lược nổi bật hơn, nỗ lực xây dựng khu vực miền Tây trở thành khu vực hội tụ quan trọng phát triển các ngành nghề hiện đại, khu vực kiểu mẫu qui hoạch chung thống nhất thành thị nông thôn phát triển cải cách, khu vực tiên phong xây dựng văn minh sinh thái, đẩy nhanh xây dựng cực tăng trưởng kinh tế mới mang ý nghĩa toàn cục và chiến lược.

Ngày 7-4-2010, Thủ tướng Ôn Gia Bảo chủ trì tổ chức Hội nghị Thường vụ Quốc Vụ viện, nghiên cứu đi sâu thực hiện nhiệm vụ trọng điểm và biện pháp chính sách khai phát miền Tây, nhấn mạnh 10 năm tới là thời kỳ then chốt tiếp tục kế thừa sáng tạo khai phát miền Tây, cần phải lấy tăng cường năng lực tự phát triển của khu vực miền Tây làm đầu mối chính, lấy bảo đảm và cải thiện dân sinh làm hạt nhân, lấy tiến bộ của khoa học kỹ thuật và phát hiện nhân tài làm trụ cột, từng bước hoàn thiện chính sách, đẩy mạnh đầu tư, tăng cường hỗ trợ, kiên định đi sâu thực hiện chiến lược đại khai phát miền Tây. *Một là*, phải đẩy nhanh xây dựng xã hội lấy cải thiện dân sinh làm trọng điểm. Ưu tiên phát triển giáo dục, nâng cao năng lực dịch vụ y tế, tìm mọi cách mở rộng việc làm, nâng cao

trình độ bảo đảm xã hội, tích cực phát triển sự nghiệp giáo dục văn hóa, thúc đẩy bình đẳng hóa dịch vụ công cơ bản. *Hai là*, phải kiên trì lấy tăng cường công tác “tam nông” là trọng tâm của trọng tâm. Cải thiện điều kiện sản xuất cơ bản của nông nghiệp, ra sức phát triển nông nghiệp đặc sắc, nâng cao mức thu nhập của người nông dân. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn, thực hiện công trình “6 thứ đến nhà người nông dân” là nước, đường, điện, khí, phòng ở và môi trường tốt. *Ba là*, phải tiếp tục đặt xây dựng cơ sở hạ tầng ở vị trí ưu tiên. Đẩy nhanh xây dựng cơ sở hạ tầng như giao thông, năng lượng, thông tin, hạ tầng công cộng thị chính. Đứng trước vấn đề thiếu nước mang tính công trình ở khu vực Tây Nam và thiếu nước mang tính tài nguyên ở khu vực Tây Bắc, xây dựng hợp lý một loạt công trình thủy lợi chủ chốt. *Bốn là*, phải xây dựng tấm lá chắn an toàn sinh thái thúc đẩy phát triển bền vững. Ra sức thúc đẩy xây dựng khu sinh thái trọng điểm, củng cố thành quả trả lại đất canh tác để trồng rừng, giảm chăn nuôi để phát triển lại đồng cỏ. Ra sức phát triển kinh tế tuần hoàn và các ngành nghề bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên. *Năm là*, phải phát triển các ngành nghề ưu thế đặc sắc. Tích cực tiếp nối có trật tự chuyển dịch ngành nghề trong nước và quốc tế, chuyển hóa ưu thế tài nguyên thành ưu thế cạnh tranh và ưu thế ngành nghề, phát triển công nghiệp năng lượng, cải tạo nâng cao các ngành nghề chế biến tài nguyên, làm vững

mạnh ngành chế tạo trang thiết bị, đẩy nhanh phát triển ngành nghề mới phát triển mang tính chiến lược và các ngành dịch vụ hiện đại. *Sáu là*, phải từng bước đẩy mạnh mức độ khai phát khu vực trọng điểm miền Tây. Ra sức bồi đắp khu vực kinh tế trọng điểm có cơ sở kinh tế tốt, năng lực chịu tải tài nguyên môi trường mạnh, tiềm lực phát triển lớn, hình thành cao điểm mới chiến lược đại khai phát miền Tây, bức xạ và lôi kéo các khu vực xung quanh phát triển. Giúp đỡ các khu vực dân tộc thiểu số, khu vực nghèo đói và khu vực biên giới thoát nghèo làm giàu. *Bảy là*, phải đi sâu cải cách thể chế quản lý hành chính, thể chế kinh tế và lĩnh vực sự nghiệp xã hội, thúc đẩy toàn diện mở cửa đối nội đối ngoại, nâng cao trình độ khai phát mở cửa ở các vùng biên⁸.

Những qui định trên là nguyên tắc chỉ đạo quan trọng để tiếp tục đi sâu thúc đẩy đại khai phát miền Tây. Mười năm tiếp theo, đại khai phát miền Tây phải tiếp tục tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường, đưa việc đi sâu cải cách, mở rộng mở cửa, phát triển các ngành nghề trọng điểm và xây dựng năng lực tự chủ sáng tạo, xây dựng kinh tế và khu vực trọng điểm, xây dựng xã hội, tái kiến thiết sau thiên tai lên vị trí nổi bật, thúc đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại và hệ thống ngành nghề hiện đại, thúc đẩy phát triển các khu vực trọng điểm, tạo các cực tăng trưởng mới, trợ giúp đẩy nhanh phát triển khu vực

dân tộc, khu vực sinh thái yếu kém, khu vực chịu thiệt hại bởi động đất, đẩy nhanh bước đột phá mở cửa đối ngoại khu vực miền Tây, ra sức xây dựng xã hội và phát triển sự nghiệp xã hội, không ngừng nỗ lực thực hiện mục tiêu mà chiến lược đại khai phát miền Tây đã đưa ra.

Đặt nền móng cơ sở: Tiếp tục tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng và môi trường sinh thái

Điều kiện cơ sở hạ tầng của khu vực miền Tây đã tương đối được cải thiện, nhưng so với miền Đông và nhu cầu phát triển thì vẫn còn chưa tương xứng. Giao thông vẫn là nút cổ chai quan trọng cản trở sự phát triển của khu vực miền Tây. Sự phát triển thành thị và nông thôn đưa ra yêu cầu mới đối với xây dựng cơ sở hạ tầng, thiếu vốn xây dựng thủy lợi và thiên tai liên tiếp xảy ra đưa đến thách thức mới cho khu vực miền Tây. Xây dựng cơ sở hạ tầng vẫn là bài toán khó của đại khai phát miền Tây trong giai đoạn mới. Miền Tây là nơi khởi nguồn của các con sông lớn của Trung Quốc, hơn nữa luôn là khu vực yếu kém về sinh thái, xây dựng môi trường sinh thái sẽ là nhiệm vụ mà khu vực miền Tây phải kiên trì trong một thời gian dài.

Phát triển ngành nghề: Đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, bồi dưỡng phát triển các ngành nghề mới xuất hiện mang tính chiến lược, nâng cao năng lực tự chủ sáng tạo

Tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa sẽ là một trong những tiêu chí quan trọng

để phân biệt đại khai phát miền Tây trong giai đoạn “Quy hoạch 5 năm lần thứ XII” với giai đoạn 10 năm đầu. Chiến lược thúc đẩy công nghiệp hóa kiểu mới và phát triển ngành nghề ưu thế đặc sắc của khu vực miền Tây đã được coi trọng trong giai đoạn “Quy hoạch 5 năm lần thứ XI”, nâng cao năng lực tự chủ sáng tạo và phát triển các ngành nghề kỹ thuật cao mới sẽ trở thành trọng điểm nổi bật của công nghiệp hóa ở khu vực miền Tây trong giai đoạn mới, đem lại nội dung mới cho công nghiệp hóa ở khu vực miền Tây. Mục tiêu của công nghiệp hóa ở miền Tây là xây dựng sáu khu vực nền tảng và một tám lá chắn. *Sáu khu vực nền tảng* đó là: khu vực nền tảng về khai thác tài nguyên năng lượng quốc gia, khu vực nền tảng về công nghiệp nặng, khu vực nền tảng về công nghiệp khoa học kỹ thuật quốc phòng, khu vực nền tảng về gia công chế biến hàng nông sản đặc sắc, khu vực nền tảng về các ngành nghề khoa học kỹ thuật cao mới, khu vực nền tảng về ngành dịch vụ hiện đại; *một tám lá chắn* là: tám lá chắn sinh thái từ thượng du các con sông lớn như sông Trường Giang và sông Hoàng Hà. Công nghiệp hóa miền Tây phải đặc biệt coi trọng kết hợp chặt chẽ giữa khai thác tài nguyên với bảo vệ môi trường. Phải nhấn mạnh kết hợp giữa xuất khẩu tài nguyên năng lượng với gia công chế biến tại chỗ, thay đổi cục diện phân công “miền Tây khai thác xuất khẩu tài nguyên, miền Đông gia công chế tạo”, phát triển ngành gia công chế biến. Phải

tăng cường thể chế sáng tạo, phân chia thành quả khai thác tài nguyên và công nghiệp hóa, *khai thác tài nguyên nhất định phải kết hợp chặt chẽ với việc giúp người dân địa phương làm giàu* và xây dựng toàn diện xã hội khá giả, đồng thời làm tiêu chí đánh giá các công trình lớn đó có thành công hay không. Công nghiệp hóa miền Tây vẫn phải tăng cường giải quyết tốt mối quan hệ giữa các doanh nghiệp Trung ương và công nghiệp quốc phòng với sự phát triển kinh tế địa phương, phá vỡ thể chế chia cắt giữa Trung ương và địa phương, quân sự với dân dụng. Phát triển các ngành nghề mang tính chiến lược là chiến lược quan trọng để phát triển ngành nghề của Trung Quốc⁹. Khu vực miền Tây có cơ sở và điều kiện trên các lĩnh vực ứng dụng hạt nhân, hàng không, hàng không vũ trụ, vật liệu mới, y dược sinh vật, thông tin điện tử, Nhà nước nên dành sự hỗ trợ có trọng điểm, đặc biệt là phải phát huy và tận dụng đầy đủ ưu thế của công nghiệp khoa học kỹ thuật quốc phòng.

Chính sách vùng: Thúc đẩy phát triển nhanh các khu vực trọng điểm, phân loại chỉ đạo, phối hợp nhịp nhàng

Trung Quốc đưa ra chiến lược thúc đẩy trọng điểm “4 khu vực trọng điểm chiến lược”. *Một là*, đẩy nhanh phát triển các khu vực ưu thế như Thành Du, Quan Trung-Thiên Thủy, Vịnh Bắc Bộ và các thành phố trung tâm, thực hiện sự cất cánh. *Hai là*, khu vực yếu kém về

sinh thái ở miền Tây, đẩy nhanh phát triển kinh tế sinh thái và các ngành nghề đặc sắc. *Ba là*, khu vực vùng biên, đẩy nhanh phát triển mở cửa đối ngoại, chiến lược mở cửa vùng biên sẽ tiếp tục đi sâu, thúc đẩy 4 tỉnh, khu như Tân Cương, Vân Nam, Quảng Tây, Nội Mông Cổ và các tỉnh khác nhanh chóng phát triển. *Bốn là*, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực dân tộc. Nhà nước đã đưa ra một loạt chính sách hỗ trợ đẩy nhanh phát triển các khu vực dân tộc trên các phương diện như cơ sở hạ tầng, môi trường sinh thái, mở cửa đối ngoại, ngành nghề đặc sắc, đô thị hóa, xây dựng xã hội và sự nghiệp xã hội, phát triển văn hóa dân tộc, thời kỳ “Quy hoạch 5 năm lần thứ XII” sẽ là thời kỳ then chốt đẩy nhanh phát triển khu vực dân tộc ở miền Tây.

Mở cửa đối ngoại: “Trung Quốc nối liền miền Tây với thế giới”

Mở cửa đối ngoại ở khu vực miền Tây mang ý nghĩa chiến lược quan trọng, và đang trở thành một điểm sáng của thế giới. Từ năm 2005, tốc độ mở cửa đối ngoại của miền Tây tăng lên rõ rệt. Mở cửa đối ngoại khu vực miền Tây, con đường tơ lụa của Trung Quốc trong thế kỷ XXI, vốn nước ngoài đưa về miền Tây, vốn trong nước chuyển về miền Tây, “mở cửa hướng về miền Tây”... đã trở thành chủ đề “nóng” trong và ngoài nước, là từ khóa có tần suất xuất hiện nhiều nhất.

Mở cửa đối ngoại miền Tây đã phá vỡ cục diện mất cân bằng quá tập trung mở cửa đối ngoại ở miền Đông. Mở cửa đối ngoại miền Tây có ý nghĩa quan trọng đối

với phát triển kinh tế của các vùng tiếp giáp. Đặc biệt, trong vài năm gần đây, tốc độ xây dựng giao thông ở Tây Nam, Tây Bắc đang tăng tốc, khai thông miền Tây Trung Quốc với lục địa Á - Âu.

Xây dựng xã hội: Xây dựng xã hội hài hòa và bình đẳng hóa dịch vụ công cộng cơ bản

Bình đẳng hóa dịch vụ công cộng cơ bản và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ mới đề ra trong Quy hoạch 5 năm lần thứ XI, là trọng điểm của trọng điểm xây dựng xã hội hài hòa, là nhiệm vụ trọng điểm của đại khai phát miền Tây trong giai đoạn Quy hoạch 5 năm lần thứ XII. Sau hơn 20 năm phát triển với tốc độ cao, trước yêu cầu phải kịp thời chuyển đổi chiến lược phát triển và “đại cục lớn thứ hai” mà Đặng Tiểu Bình đã từng nói đến, đại khai phát miền Tây chính là yêu cầu phát triển nhịp nhàng bền vững về dân số, tài nguyên, môi trường mà ĐCS Trung Quốc đưa ra từ Đại hội XII và đặc biệt được nhấn mạnh kể từ Đại hội XVI đến nay. Miền Tây vẫn còn có không ít vấn đề đặc thù. Không chỉ có nhiệm vụ bình đẳng hóa dịch vụ công cộng mà còn bao gồm: các công trình lớn và sáng tạo chính sách di dân, vấn đề tam nông và vấn đề người nông dân làm công ở thành thị, yêu cầu đặc thù về dịch vụ công cộng và sự nghiệp xã hội ở vùng sinh thái yếu kém, vùng dân tộc và vùng chăn nuôi v.v... Nhiệm vụ xây dựng xã hội hài hòa ở miền Tây có nhiều thách thức hơn so với miền Đông, hơn nữa tài chính địa phương vô cùng yếu kém. Đây là một nhiệm vụ khó khăn và lâu dài.

Đi sâu cải cách: Thoát khỏi “nghèo khó trong giàu có”

Tìm tòi sáng tạo thể chế, thoát khỏi cảnh “nghèo khó trong giàu có” sẽ là những chủ đề quan trọng của miền Tây trong thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XII và trong thời gian dài sau này đòi hỏi phải có sự quan tâm coi trọng và tìm lời đáp trong thực tiễn. *Thứ nhất*, tìm tòi cải cách thể chế khai thác tài nguyên. Cải cách thể chế định giá tài nguyên, giá tài nguyên phải phản ánh được tính quý hiếm của tài nguyên, quan hệ cung cầu, giá bồi thường môi trường sinh thái, *chế độ quyền tài sản về tài nguyên cần phải xét đến lợi ích của người dân địa phương, sáng tạo cơ chế cùng hưởng lợi ích từ khai thác tài nguyên, thuế tài nguyên và giá tài nguyên phải ưu tiên cho địa phương khai thác tài nguyên. Thứ hai*, các ngành nghề quan trọng phải ưu tiên cho địa phương khai thác tài nguyên. Để lại một phần tài nguyên để địa phương cải thiện điều kiện sinh hoạt và phát triển kinh tế, trong một thời gian dài hình thành sự phân công dọc “miền Đông khai thác xuất khẩu tài nguyên, miền Đông chế tạo gia công”, giúp đỡ địa phương khai thác tài nguyên phát triển các ngành nghề ưu thế đặc sắc, mở rộng hạng mục khai thác tài nguyên và chuyển thành hạng mục phát triển ngành nghề. *Thứ ba*, tìm tòi cơ chế cùng nhau xây dựng giữa doanh nghiệp Trung ương với địa phương. Doanh nghiệp Trung ương phải đi đầu trong việc gánh vác trách nhiệm xã hội. *Thứ tư*, tại các khu vực (đặc biệt là khu vực có dân số đông) lấy khai thác tài nguyên và xây dựng các hạng mục lớn làm chủ, thiết

lập các “đặc khu khai thác tài nguyên” (hoặc khu thí điểm), dưới thể chế đặc khu (khu thí điểm) tìm tòi mô hình chuyển hóa tài nguyên và phương hướng cải cách chính sách đa dạng hóa.

Tái kiến thiết sau thiên tai: Thúc đẩy toàn diện khôi phục, tái xây dựng các công trình dân sinh, cơ sở hạ tầng và các ngành nghề ở vùng bị nạn

Thực hiện tốt “Quy hoạch tổng thể khôi phục tái kiến thiết Vân Xuyên sau động đất”. Ưu tiên bảo đảm xây dựng nhà ở cho nhân dân vùng bị nạn. Thực hiện tốt việc xây dựng, khôi phục lại cơ sở hạ tầng dịch vụ công cộng như trường học, bệnh viện. Coi trọng giải quyết những khó khăn của quần chúng ở vùng nghèo khó, vùng sâu, vùng xa. Ưu tiên sắp xếp xây dựng đường quốc lộ, đường sá ở nông thôn, trạm vận chuyển đường bộ ở huyện, xã xây dựng hệ thống thông tin, mạng lưới điện và thiết bị cấp điện, tích cực thúc đẩy xây dựng các trạm cấp nước ở các thành phố mới thành lập và nước uống ở nông thôn. Tăng cường phòng ngừa thiên tai và khôi phục sinh thái sau động đất. Kết hợp với việc làm của nhân dân, thúc đẩy xây dựng lại ngành nghề, đẩy nhanh sự phục hồi của thị trường nông sản và cơ sở sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy du lịch phát triển. Nâng cao năng lực tự phát triển và năng lực cạnh tranh của khu vực. Sử dụng tốt nguồn tiền vốn do Chính phủ đầu tư, xã hội quyên góp, khoản hỗ trợ khẩn cấp của nước ngoài, nâng cao hiệu quả sử dụng tiền vốn, bảo đảm chất lượng công trình. Xây dựng chế độ quản lý rủi ro và

ứng phó với thiên tai là nhiệm vụ mới mà đại khai phát miền Tây phải đối mặt.

Nói tóm lại, Quy hoạch 5 năm lần thứ XII phải thúc đẩy đại khai phát miền Tây phát triển lên một giai đoạn mới, thúc đẩy sự phát triển vừa tốt vừa nhanh của miền Tây, thúc đẩy xây dựng xã hội khá giả toàn diện của miền Tây, để nhân dân các dân tộc miền Tây và nhân dân cả nước cùng đi trên con đường giàu có.

Người dịch: Thanh Giang-Thúy Hà

CHÚ THÍCH:

¹ Thông tri của Quốc vụ viện về việc thực hiện một số biện pháp chính sách đại khai phát miền Tây, số 33 [2000] Quốc Vụ viện, ngày 26 tháng 10 năm 2000

² Ngày 29 tháng 9 năm 2001, Văn phòng Quốc Vụ viện ban hành “Thông tri của Ban khai phát miền Tây Quốc Vụ viện về một số ý kiến thực hiện biện pháp chính sách đại khai phát miền Tây” số 73 [2001] Quốc Vụ viện, nêu rõ: “Phạm vi thực hiện biện pháp chính sách đại khai phát miền Tây và phạm vi thực hiện ý kiến này bao gồm: thành phố Trùng Khánh, tỉnh Tứ Xuyên, tỉnh Quý Châu, tỉnh Vân Nam, khu tự trị Tây Tạng, tỉnh Thiểm Tây, tỉnh Cam Túc, khu tự trị dân tộc Hồi Ninh Hạ, tỉnh Thanh Hải, khu tự trị Ngô Duy Nhĩ Tân Cương (không bao gồm Binh đoàn xây dựng sản xuất Tân Cương) và khu tự trị Nội Mông Cổ, khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây. Những khu vực kể trên gọi là khu vực miền Tây. Các châu tự trị dân tộc khác (châu tự trị dân tộc Miêu, dân tộc Thổ Gia ở Tương Tây, tỉnh Hồ Nam, châu tự trị dân tộc Miêu, dân tộc Thổ Gia ở Ấn Thi tỉnh Hồ Bắc, khu tự trị dân tộc Triều Tiên ở ven tỉnh Cát Lâm), trong công tác thực tế căn cứ theo các biện pháp chính

sách có liên quan có thể có sự chiếu cố. Thông thường coi khu vực miền Tây là “12+2+2”, cũng có người coi là “12+2+3”. Để số liệu thống kê có tính chính xác và có thể so sánh, thường lấy 12 tỉnh khu thành phố làm phạm vi thống kê.

³ Khu kinh tế Trùng Khánh – Tứ Xuyên bao gồm 31 huyện, khu của tỉnh Trùng Khánh và 15 thành phố của tỉnh Tứ Xuyên.

⁴ Lưu Á Thục: *Mục tiêu công kiên “hai cơ bản” miền Tây Trung Quốc thực hiện đúng kỳ hạn*, Tin Thời sự Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc ngày 26 tháng 11 năm 2007.

⁵ Yamamoto Tsunehito (Nhật Bản): *Đại khai phát miền Tây Trung Quốc và sự phát triển bền vững của kinh tế thị trường XHCN* (Dự án tài trợ Quỹ Nghiên cứu khoa học, Hội Chân hưng học thuật, Bộ Giáo dục Nhật Bản), Nghiên cứu kinh tế khu vực, số 3 năm 2009, tr. 21-23.

⁶ Hồ Cẩm Đào: Báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 17 Đảng Cộng sản Trung Quốc “Giương cao ngọn cờ CNXH đặc sắc Trung Quốc, phấn đấu đạt được những thắng lợi mới trong xây dựng toàn diện xã hội khá giả” ngày 15-10-2007, Nhân dân nhật báo, ngày 15 tháng 10 năm 2007, trang 1.

⁷ Ôn Gia Bảo chủ trì Hội nghị Tổ lãnh đạo khai phát khu vực miền Tây của Quốc Vụ viện, thảo luận và cơ bản thông qua “ý kiến về việc đối phó với khủng hoảng tài chính quốc tế, duy trì sự phát triển nhanh bền vững kinh tế khu vực miền Tây”, “Quang Minh nhật báo”, ngày 21-8-2009.

⁸ Ôn Gia Bảo chủ trì Hội nghị nghiên cứu nhiệm vụ trọng điểm thực hiện chiến lược đại khai phát miền Tây, Tân Hoa xã ngày 07-4-2010.

⁹ Ôn Gia Bảo chủ trì tổ chức Tọa đàm phát triển các ngành nghề mang tính chiến lược, “Nhân dân nhật báo”, ngày 23-9-2009.